



ĐỀ SỐ 3

I. TRẮC NGHIỆM. (3 điểm). Mỗi ý đúng ghi nhận 0,5 điểm.

Câu 1. Số bé nhất trong các số sau là:

A. 1,363

B. 1,342

C. 1,753

D. 1,865

Câu 2. Hỗn số $4\frac{9}{100}$ được viết dưới dạng số thập phân là:

A. 4,09

B. 4,99

C. 4,9

D. 4,89

Câu 3. Số tự nhiên nhỏ nhất để điền vào chỗ trống là: $23,54 < \square,53$

A. 23

B. 24

C. 25

D. 26

Câu 4. Cho 4 mảnh gỗ hình chữ nhật có kích thước như nhau và chiều dài mỗi mảnh gấp 4 lần chiều rộng. Ghép 4 mảnh gỗ đó ta được một hình vuông có chu vi bằng 72cm. Diện tích một mảnh gỗ hình chữ nhật là:

A. 324 cm²

B. 81 cm²

C. 18 cm²

D. 72 cm²

Câu 5. Biết $y \times 3,4 = 187$. Giá trị của y thỏa mãn phép tính trên là:.....

Câu 6. Một hình tròn có chu vi là 15,7 cm thì diện tích hình tròn đó là:

II. TỰ LUẬN (7 điểm)

Bài 1. Tính giá trị của biểu thức

a) $(8,76 + 0,45) : 5 - 1,37$

b) $6,7 \times 6 - 7,8 \times 2 + 8,35$

Bài 2. Điền số thích hợp vào chỗ trống:

a) $5,67 \text{ m} = \dots\dots\dots \text{m} \dots\dots\dots \text{cm} = \dots\dots\dots \text{cm}$

b) $45,6 \text{ ha} = \dots\dots\dots \text{km}^2 = \dots\dots\dots \text{m}^2$

c) $65,32 \text{ kg} = \dots\dots\dots \text{kg} \dots\dots\dots \text{g} = \dots\dots\dots \text{tạ}$

Bài 3. Có 168 lít dầu được chia đều vào 35 can dầu.

a) Hỏi 15 can dầu như thế có bao nhiêu lít dầu?

b) Mỗi thùng 4 can dầu với giá là 640 000 đồng/ thùng. Bà Hân có 1 200 000 đồng. Hỏi bà Hân có thể mua được tối đa bao nhiêu can dầu?

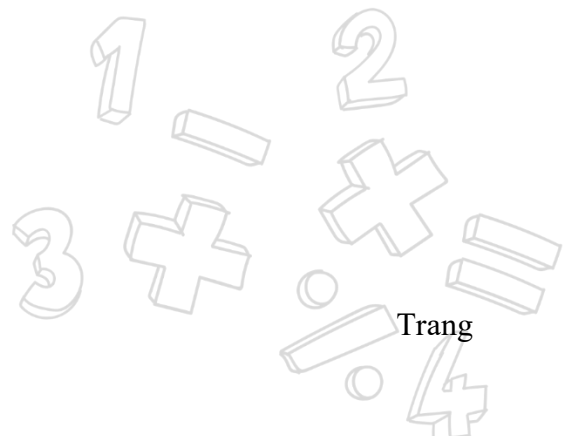


Bài 4. Điền Đúng (Đ) / Sai (S) vào các câu tương ứng:

	Diện tích hình tam giác có cạnh đáy là 35 cm và chiều cao là 1,2 dm là 210 cm^2
	Diện tích hình thang có đáy lớn là 23 cm, đáy bé là 10 cm và chiều cao là 4,2 cm là 69,3 cm^2
	Tam giác có diện tích 34,2 cm^2 và chiều cao là 8,7 cm^2 thì có cạnh đáy là 12 cm.
	Hình thang có diện tích 456 dm^2 với độ dài hai cạnh đáy là 32 dm và 16 dm thì có chiều cao là 9,5 dm

Bài 5. Cho biểu thức $A = 2024 + 432 : (x - 7)$ (với x là số tự nhiên). Tìm giá trị của số x để biểu thức A có giá trị lớn nhất, giá trị lớn nhất đó của A là bao nhiêu?

KIOMATH





ĐỀ SỐ 4

I. TRẮC NGHIỆM. (2 điểm) Mỗi ý đúng ghi nhận 0,5 điểm.

Câu 1. Kết quả của phép tính $876,543 \times 0,001$ là:

- A. 876 543 B. 87654,3 C. 0,876543 D. 87,6543

Câu 2. Làm tròn số 12,9532 thành 12,95 khi được làm tròn đến hàng nào?

- A. Hàng phần nghìn B. Hàng đơn vị
C. Hàng phần trăm D. Hàng phần mười

Câu 3. Đường tròn có đường kính là 3,4 dm thì có diện tích là:

- A. 9,0746 dm² B. 90,746 dm² C. 36,2984 dm² D. 10,676 dm²

Câu 4. Hỗn số $3\frac{56}{200}$ được đổi sang số thập phân là:

- A. 3,56 B. 6,56 C. 6,28 D. 3,28

II. TỰ LUẬN (8 điểm)

Bài 1. Tính.

a) $\frac{3}{4} + \frac{2}{5} - \frac{7}{10} + \frac{13}{20}$

b) $\frac{5}{7} \times \frac{4}{3} + \frac{6}{5} \times \frac{5}{7}$

c) $12,45 + 34,5 - 3,46 \times 3$

d) $(2,34 + 0,87 - 1,5) \times 6 + 9,756$

Bài 2. Số thập phân thích hợp điền vào chỗ trống là:

a) $3 \text{ km}^2 57690 \text{ m}^2 = \dots\dots\dots \text{km}^2$

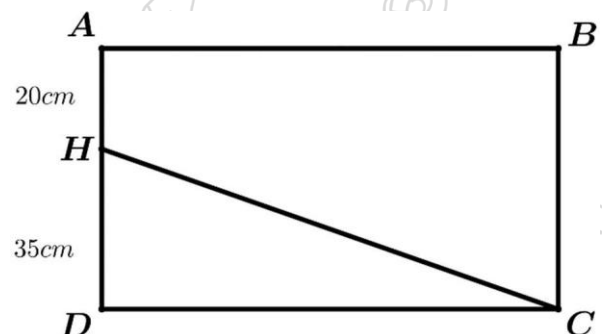
b) $4 \text{ tấn } 9 \text{ tạ } 6 \text{ kg} = \dots\dots\dots \text{ tạ}$

c) $3 \text{ dm } \frac{13}{25} \text{ cm} = \dots\dots\dots \text{m}$

d) $18,97 \text{ ha} = \dots\dots\dots \text{km}^2$

Bài 3. Hình chữ nhật ABCD có diện tích bằng 3850 cm².

a) Diện tích hình thang AHCB là bao nhiêu? Diện tích hình thang AHCB





gấp bao nhiêu lần diện tích tam giác
DHC

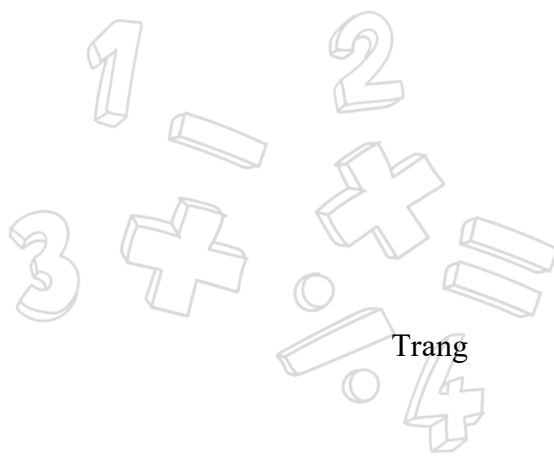
Bài 4. Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều rộng 60 m, chiều rộng bằng 0,8 lần chiều dài.

- Tính diện tích mảnh vườn đó.
- Trên đó người ta trồng cà chua, cứ mỗi 10 m^2 thì thu hoạch được 60 kg.

Hỏi số cà chua thu hoạch được trên thửa ruộng đó là bao nhiêu tạ?

Bài 5. Nhà bác Nam có một mảnh vườn, bác chia thành 3 phần để nuôi cá, trồng rau và trồng cây ăn quả. Biết phần để nuôi cá có diện tích 160 m^2 , phần trồng rau bằng phần nuôi cá và nửa phần trồng cây ăn quả, phần trồng cây ăn quả bằng phần nuôi cá và trồng rau. Tính diện tích mỗi phần

KIOMATH





ĐỀ SỐ 5

I. TRẮC NGHIỆM. (2 điểm) Mỗi ý đúng ghi nhận 0,5 điểm.

Câu 1. Số thập phân 0,5670 bằng phân số?

- A. $\frac{5670}{1000}$ B. $\frac{567}{100}$ C. $\frac{5670}{100}$ D. $\frac{567}{1000}$

Câu 2. Cho các số: 5,879; 5,689; 5,925; 5,798. Các số được sắp xếp theo thứ tự từ lớn đến bé là:

- A. 5,689; 5,798; 5,879; 5,925
B. 5,689; 5,879; 5,879; 5,798
C. 5,925; 5,879; 5,798; 5,689
D. 5,925; 5,798; 5,879; 5,689

Câu 3. Số thích hợp điền vào ô trống để được kết quả đúng là: $34,78 < 34, \square 8$.

- A. 5 B. 6 C. 7 D. 8

Câu 4. $23 \text{ m}^2 45 \text{ dm}^2 = \dots\dots\dots \text{ m}^2$. Số thích hợp điền vào chỗ trống là:

- A. 23,450 B. 2,3045 C. 2,0345 D. 23,045

II. TỰ LUẬN (8 điểm)

Bài 1. Đặt tính rồi tính:

a) $13,794 + 67,915$

b) $28,638 - 19,745$

c) $981,825 : 6,5$

d) $9,46 \times 3,4$

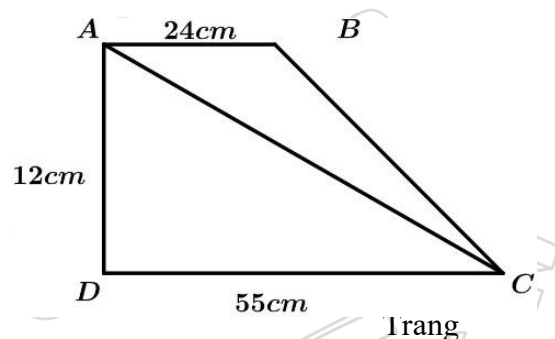
Bài 2. Tính bằng cách thuận tiện:

a) $\frac{4}{7} \times 3 \frac{2}{5} + \frac{4}{7} \times \frac{9}{10} - \frac{4}{7} \times \frac{7}{2}$

b) $\frac{3}{4} \times \frac{7}{6} - \frac{7}{4} \times \frac{1}{6} + \frac{2}{3} \times \frac{7}{4}$

Bài 3. Cho hình thang vuông ABCD có
 $AB = 24 \text{ cm}$; $AD = 12 \text{ cm}$; $DC = 55 \text{ cm}$. Nối A
với C ta được hai tam giác ABC và ADC.

- a) Tính diện tích mỗi tam giác.
b) Diện tích hình thang ABCD gấp bao





nhiều lần diện tích tam giác ABC?

Bài 4. Hàng ngày Thu đi học bằng xe đạp, Thu thấy rằng cứ đạp được 15 vòng bánh xe thì đi được đoạn đường dài 28,26 m. Hỏi đường kính của bánh xe đạp mà Thu đang đi dài bao nhiêu xăng-ti-mét?

Bài 5. Cho số $n = 24681012141618$ được viết với các số tự nhiên chẵn liên tiếp. Số n có chữ số tận cùng là số nào? Biết n có 106 chữ số.



KIOMATH

